

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Câu 1: Ý nào **không phải** là nội dung được các đại biểu tham dự Hội nghị Ianta (2 – 1945) chấp thuận để Liên Xô tham gia chống quân phiệt Nhật Bản ở châu Á?

- A. Khôi phục quyền lợi của nước Nga bị mất sau Chiến tranh Nga – Nhật (1904).
- B. Liên Xô chiếm đóng 4 đảo thuộc quần đảo Curin.
- C. Giữ nguyên hiện trạng Trung Quốc.
- D. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.

Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế hoàn toàn trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- B. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ra đời.
- C. Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời.
- D. An Nam Cộng sản Đảng ra đời.

Câu 3: Đặc điểm nổi bật của phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam giai đoạn 1919 – 1930 là

- A. cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo giữa khuynh hướng cách mạng vô sản và khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản nhằm thực hiện mục tiêu số một là giải phóng dân tộc.
- B. cuộc đấu tranh giành quyền cai trị ở Việt Nam giữa thực dân Pháp và vương triều Nguyễn diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt.
- C. sự phát triển mạnh mẽ của phong trào tư sản, tiểu tư sản và phong trào công nhân Việt Nam.
- D. sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, chính trị, xã hội dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của phong trào đấu tranh theo khuynh hướng cách mạng vô sản ở Việt Nam.

Câu 4: Sức mạnh của các công ty độc quyền của Nhật Bản có ưu điểm nổi bật là gì?

- A. Tiềm lực vốn lớn nên có khả năng thay đổi công nghệ, mở rộng sản xuất.
- B. Năng động, có tầm nhìn xa, có tiềm lực và khả năng len lỏi vào các thị trường.
- C. Trình độ tư bản cao, có sức cạnh tranh lớn ở cả trong và ngoài nước.
- D. Có khả năng chi phối, lũng đoạn nền kinh tế và chính sách của đất nước.

Câu 5: Nhân dân Việt Nam phải tiến hành cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954) là do

- A. sự thỏa hiệp của Pháp và Trung Hoa Dân quốc.
- B. sự thỏa hiệp của Pháp và Anh.
- C. sự bội ước của thực dân Pháp.
- D. sự trắng trợn của Pháp khi gửi tối hậu thư.

Câu 6: Khẩu hiệu cách mạng được nêu ra trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11 – 1939 là

- A. Tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phân bổ lợi ích dân tộc chia cho dân cày nghèo; chống tô cao, lãi nặng.
- B. “Độc lập dân tộc” và “Người cày có ruộng”.
- C. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của nó; chống phát xít, chống chiến tranh; đòi tự do, dân sinh, dân chủ.
- D. giảm tô, giảm thuế; chia lại công điền công thổ; tiến tới người cày có ruộng; thành lập chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 7: Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã trở thành

- A. đi đầu thế giới trong cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
- B. cường quốc công nghiệp đứng đầu châu Âu và đứng thứ hai thế giới.
- C. nước đầu tiên trên thế giới đưa con người lên Mặt Trăng.
- D. nước xuất khẩu vũ khí và giàu mỏ lớn nhất thế giới.

Câu 8: Cho dữ kiện lịch sử sau:

- 1) Bôlae được cử làm Cao ủy Pháp ở Đông Dương.
- 2) Thực dân Pháp huy động 12.000 quân tấn công lên Việt Bắc.
- 3) Thực dân Pháp lập “Hành lang Đông – Tây”.
- 4) Thực dân Pháp cử Rove sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương.

Cách sắp xếp các dữ kiện lịch sử trên theo đúng trình tự thời gian là

A. 4,2,1,3.

B. 2,1,4,3.

C. 3,2,1,4.

D. 1,2,4,3.

Câu 9: Hình thức đấu tranh mới xuất hiện từ cuộc vận động dân chủ (1936 – 1939) so với các phong trào đấu tranh trước đó ở Việt Nam là

- A. các cuộc mít tinh, biểu tình, bãi khóa đòi các quyền dân sinh, dân chủ.
- B. đấu tranh trên lĩnh vực báo chí, tư tưởng.
- C. đấu tranh nghị trường và “đón rước”.
- D. đấu tranh nghị trường, đón rước, thu thập “dân nguyện”.

Câu 10: Điểm khác biệt căn bản của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh so với các hình thức chính quyền trước đó là gì?

- A. Đó là chính quyền do nhân dân thành lập, phục vụ lợi ích cho nhân dân.
- B. Đó là chính quyền công – nông – binh.
- C. Đó là chính quyền đầu tiên giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Đó là chính quyền giống các Xô viết ở nước Nga.

Câu 11: Hành động nào của thực dân Pháp thể hiện rõ nhất sự chà đạp trắng trợn lên độc lập, chủ quyền của dân tộc Việt Nam từ sau ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 19 – 12 – 1946?

- A. Đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ ở Sài Gòn (23 – 9 – 1945).
- B. Kí với Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa – Pháp (28 – 2 – 1946).
- C. Khiêu khích, tấn công đánh chiếm Lạng Sơn, Hải Phòng (11 – 1946).
- D. Gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (18 – 12 – 1946)

Câu 12: Luận cương chính trị được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 – 1930) xác định lực lượng của cách mạng tư sản dân quyền là

- A. giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản.
- B. giai cấp công nhân, nông dân và tư sản dân tộc.
- C. giai cấp công nhân và nông dân.
- D. giai cấp công nhân, nông dân, tư sản và địa chủ.

Câu 13: Năm 1951, sáu nước nước Tây Âu (Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Lucxambua, Hà Lan, Bỉ) đã thành lập tổ chức nào?

- A. Cộng đồng than – thép châu Âu.
- B. Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu.
- C. Cộng đồng châu Âu (EC).
- D. Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC).

Câu 14: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu tiến hành liên kết kinh tế chủ yếu nhằm mục tiêu nào?

- A. Tăng sức mạnh để cạnh tranh với Liên Xô ở châu Âu.
- B. Thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ.
- C. Khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế.
- D. Cạnh tranh với các nước bên ngoài.

Câu 15: “Đả đảo đế quốc”, “Đả đảo phong kiến” là hai khẩu hiệu của phong trào cách mạng nào ở Việt Nam trong thời kì 1930 – 1945?

- A. Phong trào 1940 – 1945.
- B. Phong trào 1932 – 1935.
- C. Phong trào 1930 – 1931.
- D. Phong trào 1936 – 1939.

Câu 16: Điểm khác biệt trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu trong những năm 1950 – 1973 so với những năm 1945 – 1950 là

- A. từ bỏ chính sách liên minh với Mỹ, thực hiện chính sách biệt lập.
- B. một mặt liên minh với Mỹ, mặt khác cố gắng đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.
- C. Anh tiếp tục liên minh với Mỹ, Pháp và Đức trở thành đối trọng của Mỹ.
- D. tiến hành hợp tác, liên kết khu vực.

Câu 17: Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam được rút trong việc lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng nhiều hình thức.
- B. Phải có chủ trương và biện pháp phù hợp với tình hình thực tiễn cách mạng.
- C. Xây dựng khối liên minh công – nông và mặt trận dân tộc thống nhất.
- D. Phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù để thực hiện các giải pháp cụ thể.

Câu 18: Chiến thắng nào của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương?

- A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- C. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
- D. Chiến dịch Tây Bắc thu – đông năm 1952.

Câu 19: Nguyên nhân cơ bản nhất của việc Liên Xô tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc là gì?

- A. Để vượt qua sự bao vây, cấm vận của Mỹ và các nước Tây Âu?

- B. Để chạy đua vũ trang với Mỹ nhằm duy trì “Trật tự thế giới hai cực”.
- C. Để cạnh tranh vị thế siêu cường kinh tế với Mỹ.
- D. Để hàn gắn vết thương chiến tranh, nhanh chóng xây dựng thành công chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 20: Đâu **không** phải là lí do để Đảng Cộng sản Đông Dương nhận định sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9 – 3 – 1945) là thời cơ để nhân dân Việt Nam tiến hành tổng khởi nghĩa chưa chín muồi?

- A. Lực lượng xã hội trung gian chưa hoàn toàn ngả về phía cách mạng.
- B. Đảng và quần chúng chưa sẵn sàng tiến hành tổng khởi nghĩa.
- C. Quân Nhật ở Đông Dương còn đủ sức để thống trị nhân dân ta.
- D. Quân Đồng minh chưa tiến vào Đông Dương giải giáp quân đội phát xít Nhật.

Câu 21: Đường lối cơ bản của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam là

- A. kiên quyết, độc lập, tự chủ, dựa vào nhân dân.
- B. giữ vững thế tiến công, kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. toàn dân đánh giặc, cả nước đồng lòng, quyết tâm chiến đấu.
- D. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh.

Câu 22: Ý nghĩa lớn nhất của nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ 12 – 1946 đến 2 – 1947) là

- A. Giam chân địch trong thành phố một thời gian dài.
- B. Tạo điều kiện đưa cả nước vào kháng chiến lâu dài.
- C. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
- D. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Câu 23: Từ sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai và tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật ngày nay, bài học lớn nhất cho Việt Nam là gì?

- A. Phát triển khoa học – công nghệ và áp dụng hiệu quả thành tựu của thế giới.
- B. Mua lại các phát minh sáng chế của thế giới.
- C. Đầu tư lớn để có những nghiên cứu phát minh, sáng chế.
- D. Ngăn cản các tập đoàn khoa học – công nghệ đầu tư vào Việt Nam.

Câu 24: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia châu Phi cuối cùng tuyên bố độc lập là

- A. Nam Phi. B. Ănggôla. C. Namibia. D. Dimbabuê.

Câu 25: Vì sao trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam đầu những năm 20 của thế kỉ XX, giai cấp tiểu tư sản đấu tranh sôi nổi, mạnh mẽ?

- A. Vì tiểu tư sản bị thực dân Pháp bạc đãi, khinh rẻ.
- B. Vì tiểu tư sản được kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc.
- C. Vì tiểu tư sản có thế lực kinh tế, sẵn sàng hỗ trợ quần chúng.
- D. Vì tiểu tư sản là những người có học thức.

Câu 26: Ý nào sau đây **không** phải là minh chứng cho nhận định “Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3 – 2 – 1930) là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam”?

- A. Đảng ra đời chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- B. Đảng ra đời đã đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.
- C. Đảng ra đời, là nhân tố chuẩn bị đầu tiên quyết định những bước phát triển nhảy vọt của lịch sử.
- D. Đảng ra đời là sản phẩm sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lê nin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Câu 27: Mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. góp phần làm chuyển biến cơ cấu kinh tế.
- B. mọi mặt hoạt động và đời sống con người kém an toàn.
- C. thúc đẩy rất nhanh, rất mạnh quá trình xã hội hóa của lực lượng sản xuất.
- D. đòi hỏi phải tiến hành cải cách sâu rộng.

Câu 28: Nội dung nào của Hiệp định Giơnevơ về việc kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương (21 – 7 – 1954) có ý nghĩa lớn nhất đối với Việt Nam?

- A. Các bên thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương.
- B. Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7 – 1956.
- C. Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương.
- D. Các nước và các nước công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 29: Năm 1919, các nước đế quốc thắng trận đã họp Hội nghị Vécxai. Trước tình hình đó, Nguyễn Ái Quốc đã

- A. tổ chức đấu tranh phản đối Hội nghị. B. gặp gỡ các đại biểu tham dự đòi đàm phán.
- C. gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam. D. không biết được sự kiện này.

Câu 30: Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương lần thứ hai (1945 – 1954), kế hoạch quân sự nào của thực dân Pháp đã được Thủ tướng Pháp Lanien khẳng định là “chẳng những được Chính phủ Pháp mà cả những người bạn Mỹ cũng tán thành. Nó cho phép hi vọng đủ mọi điều”.

- A. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi.
- B. Kế hoạch Nava.
- C. Kế hoạch Rove.
- D. Kế hoạch Bôlae.

Câu 31: Đánh giá nào là đúng nhất về tình thế của Pháp trên chiến trường Đông Dương khi thực hiện kế hoạch Nava năm 1953?

- A. Là kế hoạch phản ánh tình thế không gì cứu vãn nổi của Pháp và Mỹ nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- B. Là kế hoạch quân sự phản ánh cấu kết chặt chẽ của Pháp và Mỹ nhằm kết thúc chiến tranh.
- C. Là kế hoạch phản ánh sự nỗ lực cao nhất của Pháp dưới sự hỗ trợ tích cực của Mỹ nhằm sớm kết thúc chiến tranh.
- D. Là kế hoạch quân sự đánh dấu sự lệ thuộc hoàn toàn của Pháp vào Mỹ để tiếp tục tiến hành chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Câu 32: Thành quả lớn nhất của Hiệp định Sơ bộ do Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với đại diện Chính Phủ Pháp Xanh-toni (6 – 3 – 1946) là gì?

- A. Pháp đưa quân ra Bắc giải giáp quân đội phát xít Nhật.
- B. Pháp phải công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.
- C. Việt Nam có Chính phủ riêng.
- D. Hai bên ngừng bắn để có không khí hòa bình cho cuộc đàm phán sau này.

Câu 33: Nguyên nhân cơ bản nhất của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ là?

- A. Do đòi hỏi của cuộc sống và sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người.
- B. Do đòi hỏi ngày càng cao của sản xuất, cần chế tạo các loại máy móc hiện đại.
- C. Do yêu cầu giải quyết các vấn đề cấp bách như ô nhiễm môi trường, bùng nổ dân số.
- D. Do yêu cầu cần chế tạo vũ khí, chạy đua vũ trang trong Chiến tranh lạnh.

Câu 34: Ngày 6 – 1 – 1946 ở Việt Nam diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. Quốc hội khóa I họp phiên đầu tiên, thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến.
- C. Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; thành lập Ủy ban hành chính các cấp.

Câu 35: Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc). Người đã lựa chọn, giác ngộ thanh niên yêu nước Việt Nam đang hoạt động tại đây từ tổ chức nào?

- A. Đảng Thanh niên.
- B. Cộng sản đoàn.
- C. Tâm Tâm xã.
- D. Hội Phục Việt.

Câu 36: Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến thắng lợi của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào giành độc lập dân tộc năm 1945 từ phát xít Nhật là

- A. sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. thất bại của phát xít Nhật buộc quân đội Nhật phải đầu hàng.
- C. sự giúp đỡ của lực lượng đồng minh tiến vào Đông Dương.
- D. sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam, Lào.

Câu 37: Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn độc lập”.
- B. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.
- C. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.
- D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

Câu 38: Kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi đã gây ra khó khăn gì cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam?

- A. Ngăn chặn con đường liên lạc giữa cách mạng Việt Nam với thế giới bên ngoài.
- B. Buộc ta phải đàm phán với Pháp.
- C. Phá hoại hậu phương kháng chiến của ta.
- D. Đẩy ta vào tình thế bị động đối phó.

Câu 39: Đại hội toàn quốc lần thứ II Đảng Cộng sản Đông Dương (2 – 1951) diễn ra tại

- A. Vinh Quang (Chiêm Hóa, Tuyên Quang).
- B. Hồng Thái (Sơn Dương, Tuyên Quang).
- C. Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang).
- D. Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng).

Câu 40: Cơ sở nào để khẳng định cuộc bãi công Ba Son (8 - 1925) là mốc đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỉ XX?

- A. Đoàn kết với công nhân các nhà máy ở Sài Gòn và nhân dân Trung Quốc.
- B. Lần đầu tiên công nhân Việt Nam đoàn kết với công nhân Trung Quốc chống đế quốc.
- C. Lần đầu tiên đã buộc thực dân Pháp phải có nhượng bộ, tăng lương 10%, ngày làm 8 giờ.
- D. Đấu tranh có tổ chức, có mục tiêu chính trị, thể hiện ý thức chính trị và tinh thần quốc tế.

----- HẾT -----